

THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tháng 7 năm 2024

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

- Ninh Thuận đột phá thu hút đầu tư dựa vào hạ tầng
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nửa cuối năm 2024
- Nỗ lực cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

- Kinh tế 7 tháng: Nhiều điểm sáng tạo đà tăng trưởng tích cực
- Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình - chính sách quốc phòng đúng đắn của Việt Nam

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Vị thế của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và vai trò của Việt Nam trong bối cảnh mới

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. NINH THUẬN ĐỘT PHÁ THU HÚT ĐẦU TƯ DỰA VÀO HẠ TẦNG

Tập trung đầu tư hạ tầng trên nhiều lĩnh vực và hưởng lợi từ các tuyến cao tốc đi ngang qua, tỉnh ta đang tạo ra nhiều đột phá trong thu hút đầu tư.

Tập trung hoàn thiện hạ tầng

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh đã tổ chức ký kết các thỏa thuận hợp tác với các tỉnh trong vùng, với các tổ chức quốc tế nhằm hỗ trợ khai thác hiệu quả lợi thế thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Cụ thể, UBND tỉnh ký kết hợp tác với UBND các tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên; hợp tác với Tổng lãnh sự quán Ấn Độ; hợp tác với Trường đại học Cần Thơ. Ngoài ra, địa phương này đang tiếp tục triển khai các chương trình hợp tác với tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên; làm việc với các đối tác quốc tế đến từ Brunei, UAE.

Ninh Thuận cũng làm việc với Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam để xúc tiến việc vận chuyển than, alumin qua cảng biển tổng hợp Cà Ná (dự kiến sản lượng than, alumin qua cảng đạt 10-12 triệu tấn/năm) đến các tỉnh phía Nam phục vụ chất đốt cho nhà máy nhiệt điện và vận chuyển alumin từ các nhà máy tại Tây Nguyên (khoảng 6 triệu tấn/năm), phục vụ sản xuất nhôm và một phần cho xuất khẩu qua cảng Cà Ná); các đoàn doanh nghiệp TP.HCM xúc tiến giới thiệu cảng biển Cà Ná...

Tính đến tháng 7/2024, tỉnh đã cấp quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 29 dự án (vốn đầu tư 32.345 tỷ đồng). Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh bố trí vốn cho 156 dự án, nhưng đến năm 2024, đã bố trí vốn cho 148 dự án. Có được kết quả này là nhờ thời gian qua, Ninh Thuận dành nhiều nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng.

Theo Quy hoạch Phát triển các khu - cụm công nghiệp tỉnh, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn tỉnh có 4 khu công nghiệp (KCN) với tổng diện tích gần 1.700 ha, gồm KCN Du Long (407,28 ha), KCN Phước Nam (370 ha), KCN Cà Ná (827,20 ha), KCN Thành Hải (78 ha). Các KCN ưu tiên thu hút đầu tư những ngành nghề có lợi thế và tiềm năng phát triển của tỉnh, tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến, công nghệ cao, bảo vệ môi trường, đảm bảo hoạt động đầu tư bền vững và hiệu quả.

Tỉnh đã có 3 KCN xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư, trong đó KCN Thành Hải xây dựng hạ tầng kỹ thuật 58 ha bằng nguồn vốn ngân sách, thu hút 22 dự án đăng ký đầu tư 2.622 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 387,5 tỷ đồng.

KCN Phước Nam do Công ty cổ phần Đầu tư Phước Nam - Ninh Thuận làm chủ đầu tư đã triển khai giai đoạn I (151 ha), thu hút 13 dự án đăng ký đầu tư thứ cấp, với vốn đầu tư 372 tỷ đồng, trong đó, vốn FDI tương đương 134,75 tỷ đồng.

KCN Du Long do Công ty cổ phần Đầu tư KCN Hoàng Thành Du Long làm chủ đầu tư, có 6 dự án đăng ký đầu tư thứ cấp, với tổng vốn đầu tư 1.937,58 tỷ đồng, trong đó vốn FDI là 750,587 tỷ đồng.

Riêng KCN Cà Ná đang chờ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hiện trạng đất rừng để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư giai đoạn I với 387 ha.

KCN Cà Ná là KCN tập trung, định hướng phát triển các nhóm ngành năng lượng mới và năng lượng tái tạo để tận dụng nguồn tài nguyên gió và nắng của khu vực. Ngoài ra, KCN Cà Ná cũng định hướng một số nhóm ngành cơ khí chế tạo máy và một số ngành công nghệ cao, công nghiệp nặng khác.

Thời gian qua, hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN tại Ninh Thuận có sự thay đổi đáng kể về lượng và chất, góp phần làm gia tăng lớn giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, tăng kim ngạch xuất khẩu và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Xác định việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN vừa có tác động lan tỏa, thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng kết nối và dịch vụ tiện ích cho các KCN, vừa tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước để tái đầu tư vào kết cấu hạ tầng của địa phương, Ban Quản lý các KCN tỉnh Ninh Thuận thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN triển khai xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật như trạm xử lý nước thải, trồng cây xanh, hạ tầng giao thông và xây dựng các công trình dịch vụ, nhanh chóng chuẩn bị quỹ đất sạch để xúc tiến,

kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp; đồng thời tập trung hoàn thiện các chính sách khuyến khích đầu tư vào KCN như quán triệt thực hiện cơ chế quản lý “một cửa”, “một cửa liên thông”...

Tạo đột phá thu hút đầu tư

Có thể nói, cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo thông tuyến ngày 26/4 đã kết nối Ninh Thuận với các cực tăng trưởng là TP.HCM, Khánh Hòa gần hơn bao giờ hết. Ninh Thuận nằm giao với 3 trục giao thông chiến lược là Quốc lộ 1, đường cao tốc Bắc - Nam và đường sắt Bắc - Nam, cùng với Quốc lộ 27 lên Nam Tây Nguyên. Đây là vị trí giữ vai trò cầu nối trong môi liên kết, thúc đẩy phát triển giữa các địa phương vùng Nam Trung bộ. Ngoài ra, Ninh Thuận đang tập trung phát triển vận tải cảng biển, logistics, sân bay, hướng đến liên kết phát triển với các tỉnh phía Nam, Nam Tây Nguyên, các tỉnh trong vùng Nam Trung bộ trong thời gian tới.

Hạ tầng dần hoàn thiện, chính sách đầu tư cởi mở giúp tỉnh từng bước thu hút các nhà đầu tư, trong đó có thị trường quan trọng là TP.HCM. Trong giai đoạn 2014 - 2023, tỉnh cực Nam Trung bộ này đã thu hút 24 dự án đầu tư của các doanh nghiệp TP.HCM với tổng vốn trên 31.500 tỷ đồng. Đến nay, Ninh Thuận có 45 dự án đầu tư của doanh nghiệp TP.HCM, với tổng vốn 60.000 tỷ đồng. Các nhà đầu tư rót vốn khá toàn diện trên các lĩnh vực, như năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), cảng biển, công nghiệp sản xuất, nông nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ, lao động, việc làm, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ...

Để phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, lợi thế, nhằm thực hiện mục tiêu đưa ngành du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2025 và thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững vào năm 2030, tỉnh ưu tiên kêu gọi các dự án đầu tư ở vùng trọng điểm phát triển du lịch phía Bắc, phía Nam và trung tâm TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Từ đó, hình thành hệ thống khách sạn, trung tâm thương mại, các khu giải trí phức hợp kết hợp nghỉ dưỡng, lưu trú; các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp ven biển; xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch mang tính khác biệt, hấp dẫn. Đồng thời, Ninh Thuận đẩy mạnh công tác liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong khu vực duyên hải miền Trung và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đặc biệt, Ninh Thuận tập trung thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy, gồm tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế chính sách, khơi thông nguồn lực tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm, nhất là dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, liên vùng; tạo đột phá trong lĩnh vực đất đai để khơi thông nguồn lực và phát triển 6 ngành/lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng (thúc đẩy đầu tư, nhất là đầu tư công; năng lượng; du lịch; công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kinh tế đô thị).

2. THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NỬA CUỐI NĂM 2024

Năm 2024, được xác định là năm “tăng tốc”, để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là chỉ tiêu về tốc độ tăng

trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP). Để đạt tốc độ tăng trưởng 11-12% vào cuối năm nay, cần phải có nhiều nỗ lực quyết tâm hơn nữa mới đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra.

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong 6 tháng đầu năm 2024 GRDP của tỉnh đạt 12.794 tỷ đồng, tăng 8,07% so cùng kỳ. Trong đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,71%; công nghiệp, xây dựng tăng 12,15%; dịch vụ tăng 7,3% và thuế sản phẩm tăng 3,31%. Thu ngân sách đạt 2.411 tỷ đồng, đạt 60,3% kế hoạch, tăng 37,9% so cùng kỳ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 7.740 tỷ đồng, đạt 33,8% kế hoạch...

Việc triển khai các khâu đột phá tạo động lực cho phát triển theo Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 7/12/2023 của Tỉnh ủy với 3 đột phá cho phát triển năm 2024 gồm: Thúc đẩy đầu tư; hoàn thiện cơ chế chính sách và huy động nguồn lực từ đất đai, đã thiết thực tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; tháo gỡ các hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách liên quan đất đai, đầu tư. Kết quả 6 tháng đầu năm, đã tổ chức đấu giá 3 cơ sở nhà đất, tạo thêm nguồn thu ngân sách, thu tiền sử dụng đất ước đạt 500 tỷ đồng, đạt 62,5% kế hoạch năm. Trong thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực kinh tế, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả cơ cấu lại ngành, sản xuất đúng lịch thời vụ và điều tiết nước hợp lý, thu hoạch vụ đông - xuân đạt 31.387ha, vượt 1,9% kế hoạch. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp đã chủ động, kịp thời chỉ đạo và tổ chức triển khai hiệu quả công tác ứng phó với hạn hán phù hợp, sát tình hình với khả năng nguồn nước tưới phục vụ sản xuất vụ hè - thu. Tranh thủ ngư trường thuận lợi và năng lực tàu cá tăng, ngư dân tích cực vươn khơi, cho sản lượng khai thác đạt khá, tăng 3,2%. Sản xuất tôm giống tiếp tục duy trì thị trường tiêu thụ. Toàn ngành đạt giá trị gia tăng 3.324 tỷ đồng, tăng 4,71%.

Trên lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, khâu đột phá về năng lượng tái tạo tiếp tục phát huy hiệu quả, đóng góp lớn cho tăng trưởng tăng 15,23%, đóng góp 2,6% GRDP. Công nghiệp chế biến tăng khá, tăng 15,84%, đóng góp 0,73% GRDP; 16/22 sản phẩm công nghiệp đã phục hồi và tăng cao. Tổng giá trị gia tăng toàn ngành đạt 4.484 tỷ đồng, tăng 12,15%. Phát huy đà tăng trưởng, các ngành dịch vụ tiếp tục phục hồi và tăng khá, tăng 7,3%. Hoạt động du lịch khá sôi động, đã thu hút được 1.970 nghìn lượt khách, đạt 61,6% kế hoạch và tăng 15,2%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 14,5%.

Để phấn đấu đến cuối năm đạt được mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 11-12%, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, giải pháp trọng tâm đột phá tổ chức triển khai hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa và thực hiện hiệu quả 3 khâu đột phá và 6 ngành lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng.

Trên cơ sở phân tích tăng trưởng 6 tháng đầu năm, dự kiến 6 tháng cuối năm 2024, các ngành cần phấn đấu đạt các chỉ tiêu tăng trưởng cụ thể như: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,4%, ngành công nghiệp và xây dựng

tăng 24,1% (công nghiệp tăng 21,06%, xây dựng tăng 29,75%); ngành dịch vụ tăng 11,71%, tính chung cả năm tăng 9,6% và thuế sản phẩm tăng 11,83%. Qua đó, tích cực đóng góp cho tăng trưởng chung cả năm đạt các mục tiêu đề ra.

Để đạt được các mục tiêu trên các ngành, đơn vị, địa phương cần chú trọng các giải pháp như: Tập trung cơ cấu lại ngành trồng trọt nhằm nâng cao năng suất cây trồng; duy trì phát triển các ngành còn dư địa để bù đắp cho ngành trồng trọt giảm do hạn hán. Tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng cho một số sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Hỗ trợ các nhà đầu tư sớm hoàn tất các thủ tục hành chính, đất đai,... phân đấu hoàn thành đưa 5 dự án khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động cuối năm 2024. Thúc đẩy đầu tư, đầu tư công và đầu tư các thành phần kinh tế, tập trung các dự án du lịch, đô thị, năng lượng, các dự án trong khu, cụm công nghiệp. Chú trọng nâng chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng các sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến, liên kết, hợp tác để thu hút khách du lịch. Triển khai quyết liệt đề án tăng thu ngân sách từ đất đai, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án trọng điểm, cấp bách. Quản lý chặt chẽ, thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, vốn chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội và 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Hoàn tất các thủ tục và đẩy nhanh tiến độ dự án Thủy điện tích năng Bác Ái, Phước Hòa, Khu công nghiệp Cà Ná, bến 1B cảng biển tổng hợp Cà Ná; các dự án hạ tầng truyền tải điện qua địa bàn tỉnh; các dự án thứ cấp trong các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch trọng điểm. Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của 12 tổ công tác do thành viên UBND tỉnh làm tổ trưởng theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư của từng công trình, dự án.

3. NỖ LỰC CẢI THIẾN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI

Theo bảng xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2023, Ninh Thuận đứng thứ 6/63 tỉnh, thành phố. Đây là năm thứ ba liên tiếp Ninh Thuận nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất cả nước. Kết quả trên cho thấy những nỗ lực của cấp ủy, chính quyền trong triển khai các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Một trong những hoạt động đảm bảo sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở, công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình với người dân đó là giữa tháng 4/2024, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm tổ chức lấy ý kiến cử tri tại 5 phường thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023-2025; với sự tham gia của 100% hộ dân và tỷ lệ bỏ phiếu đồng thuận gần 97,8%. Điều này cho thấy hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền trong việc tuyên truyền, phổ biến để người dân nắm bắt chủ trương hợp nhất đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố. Bà Trần Thị Thanh Thu, Tổ trưởng Tổ lấy ý kiến cử tri khu phố 3, phường Mỹ Hương (Tp. Phan Rang - Tháp Chàm) cho biết: Chúng tôi đã phân công cụ thể cho từng thành viên trong tổ thực hiện đúng kế hoạch của UBND phường; nắm được giờ giấc sinh hoạt của gia đình để lấy ý kiến. Một số trường hợp

không có mặt, chúng tôi đã trực tiếp đến tận nhà vận động để chủ hộ tham gia và lấy ý kiến cụ thể.

Nhằm phục vụ tốt các yêu cầu, thủ tục hành chính (TTHC) của người dân, doanh nghiệp (DN), các cơ quan, đơn vị đã siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hướng đến một nền hành chính phục vụ. Từ đó, nâng cao chất lượng kiểm soát TTHC và thúc đẩy ứng dụng giải quyết TTHC điện tử. Nếu như trước đây, DN muốn xin giấy phép kinh doanh, người dân, DN phải đi lại nhiều lần, nhưng giờ đây với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, hồ sơ DN được thường xuyên cập nhật tiến độ, thời gian trả kết quả từ phía cơ quan chức năng với thời hạn giải quyết nhanh chóng, tiện lợi. Đối với thủ tục đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể, thủ tục được hoàn thiện chưa đầy 2 ngày. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh công nghệ số vào việc giải quyết TTHC đã mang đến sự hài lòng của người dân và DN trên địa bàn.

Theo đánh giá chỉ số PAPI năm 2023, tỉnh Ninh Thuận đạt 45,50 điểm, xếp thứ 6 cả nước và đứng đầu các tỉnh Nam Trung Bộ. Qua phân tích cho thấy, năm 2023, Ninh Thuận có 3/8 chỉ số thành phần tăng hạng so với năm 2022. Có 1 chỉ số giảm thứ hạng so với năm 2022 là chỉ số quản trị điện tử. Trong 8 trục nội dung của chỉ số PAPI năm 2023, Ninh Thuận có 7 trục nội dung thuộc nhóm tỉnh cao nhất gồm: Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở; tính công khai, minh bạch; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; TTHC công; cung ứng dịch vụ công; trách nhiệm giải trình với người dân; quản trị môi trường. Đây là tiền đề để năm 2024, tỉnh Ninh Thuận tiếp tục cải thiện và giữ vững chỉ số PAPI nằm trong top cao nhất cả nước.

Nhằm duy trì phát huy những kết quả đạt được, gắn việc thực hiện các nội dung chỉ số PAPI với triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh, đảm bảo “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, thời gian tới các ngành, đơn vị, địa phương cần tiếp tục xác định các giải pháp tăng cường, đẩy mạnh tính công khai minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở. Bên cạnh đó có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của các ngành, địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến chỉ số PAPI của chính quyền cơ sở, đặc biệt sẽ kiểm tra việc giải quyết TTHC ở chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các cấp.

Đạt được điểm số cao đã khó, việc duy trì còn khó khăn hơn, bởi các chỉ số được đánh giá ở các tỉnh, thành phố trong cả nước. Trong năm 2024, tỉnh xác định ngoài việc duy trì, thực hiện tốt công tác cải cách TTHC, thực thi công vụ còn phải tập trung làm tốt, nâng cao điểm số ở các nội dung còn hạn chế. Đồng thời đẩy mạnh truyền thông chính sách đến người dân, đặt mục tiêu quyết tâm cải thiện, thăng hạng bền vững chỉ số PAPI.

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. KINH TẾ 7 THÁNG: NHIỀU ĐIỂM SÁNG TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

Tình hình kinh tế-xã hội tháng Bảy và 7 tháng năm 2024 của Việt Nam duy trì xu hướng tích cực, các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các tháng, quý tiếp theo.

Đi qua hơn nửa đầu năm 2024, kinh tế Việt Nam liên tục được các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và đặt kỳ vọng cao về khả năng tăng trưởng đạt, vượt mục tiêu. Nhờ quyết liệt thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, tình hình kinh tế-xã hội tháng Bảy và 7 tháng năm 2024 của Việt Nam duy trì xu hướng tích cực, các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các tháng, quý tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng, những tín hiệu tích cực, nền kinh tế vẫn chưa phục hồi toàn diện, do vậy cần tiếp tục có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là thực hiện các giải pháp đồng bộ theo Công điện số 71/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô quý 3 năm 2024.

Nhiều chỉ số tăng trưởng tích cực

Bức tranh kinh tế 7 tháng ghi nhận nhiều điểm sáng, đầu tiên phải kể đến Chính phủ tiếp tục nỗ lực hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong tháng 7, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh việc ban hành các văn bản hướng dẫn các Luật sửa đổi Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023, Luật Kinh doanh bất động sản 2023, Luật Tổ chức tín dụng 2024...

Về chính sách tài khóa, Chính phủ đã ban hành Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 21/7/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và quý 3/2024 (như tinh thần Nghị quyết 01/2024/NQ-CP); Công văn số 4808/VPCP-KTTH ngày 9/7/2024 về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; Thông báo số 335/TB-VPCP ngày 19/7/2024 về xử lý vướng mắc cho dự án giao thông trọng điểm khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh liên quan...

Chính phủ đã nhấn mạnh tiếp tục thực thi chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, để kích hoạt, dẫn dắt đầu tư tư nhân; thông qua việc đề xuất và được Quốc hội thông qua giảm nhiều loại thuế (nhất là giảm 2% VAT đến hết năm 2024), phí, lệ phí; gia hạn nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất...

Theo Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội tháng Bảy và 7 tháng năm 2024 vừa được Tổng cục Thống kê công bố, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Theo đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,48% so với tháng trước; tăng 1,89% so với tháng 12/2023; tăng 4,36% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng năm 2024, CPI tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,73%. Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát để thực hiện thành công mục tiêu cả năm 2024 đã được Quốc hội thông qua.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cũng ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Kim ngạch xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2024 ước đạt 226,98 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng năm 2024 ước tính xuất siêu 14,08 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 16,5 tỷ USD). Thực hiện vốn đầu tư ngân sách nhà nước, thu hút và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế. Theo đó, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước 7 tháng ước đạt 40,6% kế hoạch năm và tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 7 tháng, cả nước có 1.816 dự án mới được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 10,76 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 35,6% về số vốn đăng ký. Vốn FDI thực hiện ước đạt 12,55 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất của 7 tháng trong 5 năm qua...

Mặc dù vậy, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương cho rằng, bên cạnh những điểm sáng, bức tranh kinh tế tháng Bảy và 7 tháng năm 2024 vẫn có những khó khăn chưa khắc phục và vượt qua của nền kinh tế. Theo đó, chỉ số sản xuất công nghiệp (chỉ số IIP) tăng chưa vững chắc, không đồng đều giữa các ngành. Chỉ số IIP tháng 7/2024 ước tăng 0,7% so với tháng trước; chỉ số IIP 7 tháng năm 2024 ước tăng 8,5%.

Một số ngành công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu có mức tăng khá như; dệt tăng 12,4%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre nứa tăng 10,9%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 9,8%. Tuy vậy, ngành may mặc chỉ tăng 6,2%; ngành sản xuất đồ uống chỉ tăng 0,8%.

Nông nghiệp là trụ đỡ của nền kinh tế trong mấy năm qua đang phải đối mặt với hạn hán, xâm nhập mặn, trong những tháng đầu năm và úng lụt trong mùa mưa bão đã ảnh hưởng, gây thiệt hại trong hoạt động sản xuất, đặc biệt tới sản xuất lương thực.

Dù các doanh nghiệp đã nỗ lực trong tìm kiếm thị trường và lao động, nhưng do tổng cầu trong nước và thế giới phục hồi chậm nên doanh nghiệp vẫn phải đương đầu với nhiều khó khăn. Sức mua của thị trường trong nước vẫn còn yếu, tăng thấp.

Tính chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn 1,9 điểm phần trăm so với mức tăng của cùng kỳ năm 2023, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,2% (cùng kỳ năm 2023 tăng 9,8%).

Theo Tiến sỹ Cấn Văn Lực, chuyên gia kinh tế trưởng và các cộng sự của Viện Nghiên cứu và Đào tạo BIDV, thị trường chứng khoán tiếp tục phục hồi dù còn nhiều thách thức; thị trường bất động sản tiếp tục phục hồi dù còn chậm. Lãi suất cho vay duy trì ở mức thấp song tăng trưởng tín dụng còn chậm so với kỳ vọng. Giải ngân gói tín dụng 120.000 tỷ đồng còn chậm nguyên nhân chủ yếu là do danh mục nhà ở xã hội chưa được công bố đầy đủ tại nhiều địa phương, vướng mắc pháp lý, thủ tục giải phóng mặt bằng...

Đồng bộ các giải pháp

Tại Công điện số 71/CD-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô quý 3 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính triển khai hiệu quả các chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền sử dụng đất, giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng, giảm phí, lệ phí đã được ban hành.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sử dụng hiệu quả các công cụ điều hành để điều tiết tỷ giá, lãi suất, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô và mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát rủi ro nợ xấu, triển khai hiệu quả các biện pháp xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng... Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công để kích hoạt dẫn dắt đầu tư tư, thúc đẩy hợp tác công tư.

Theo Tiến sỹ Phạm Sỹ Thành, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc (CESS), để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bên cạnh việc tiếp tục tăng cầu tiêu dùng, mở rộng thị trường, giải pháp quan trọng là tăng cả tốc độ và chất lượng giải ngân vốn đầu tư công, từ đó tác động vào việc tăng cầu đầu tư của doanh nghiệp.

Việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công ở các dự án trọng điểm, quy mô lớn, nhất là các dự án cơ sở hạ tầng mang tính kết nối sẽ tạo ra các hành lang giao thông và các động lực tăng trưởng kinh tế mới cho nền kinh tế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng chỉ ra các giải pháp cần làm là tập trung phục hồi và thúc đẩy đầu tư của khu vực ngoài nhà nước bằng các cơ chế, chính sách và giải pháp đặc thù, kích hoạt lại và khơi thông nguồn lực đầu tư tư nhân trở thành động lực tăng trưởng quan trọng trong dài hạn.

Bộ Công Thương đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu; đặc biệt đối với thị trường nhập khẩu để giảm thiểu tác động của những cú sốc từ các thị trường này; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả cơ hội và thực hiện đầy đủ cam kết từ các Hiệp định thương mại để đẩy mạnh xuất khẩu.

Để xử lý vấn đề giá cước vận tải biển tăng cao ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu, hiệp hội ngành hàng cần tập hợp các doanh nghiệp thành viên cùng xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch vận tải, làm cơ sở ký kết hợp đồng dài hạn với hãng tàu, giảm thiểu tối đa tác động của giá cước biến động trong ngắn hạn; đồng thời tăng cường giám sát, giảm giá dịch vụ tại cảng biển và phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container bằng đường biển.

Chuyên gia kinh tế Nguyễn Bích Lâm đề xuất cần tập trung thúc đẩy tổng cầu tiêu dùng trong nước để thúc đẩy sản xuất, giải quyết việc làm trong thời gian tới, đồng thời thực hiện giải pháp kích cầu tiêu dùng thông qua chính sách thuế và an sinh xã hội như giảm thuế thu nhập cá nhân; giảm giá dịch vụ hàng không, đường sắt để kích cầu du lịch trong nước và thu hút khách du lịch quốc tế; nâng cao chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh đó, các địa phương cần tăng cường các đợt khuyến mại với mục tiêu Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết vấn đề nhà ở xã hội cho người lao động có thu nhập thấp, tạo an tâm về chỗ ở, khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao mức sống.

Để đạt được các mục tiêu tăng trưởng cận trên (7%), kiểm soát lạm phát và các mục tiêu khác cho năm 2024 và tạo đà cho các năm tiếp theo, Nhóm Nghiên cứu của Viện Nghiên cứu và Đào tạo BIDV kiến nghị, các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 01 và 02/NQ-CP ngày 5/1/2024; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, các nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị của Chính phủ; tiếp tục bám sát, chủ động phân tích, dự báo và có kịch bản ứng phó phù hợp đối với tình hình kinh tế, tài chính quốc tế...

Một số giải pháp khác được đề xuất là: tiếp tục phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống (xuất khẩu, đầu tư - nhất là đầu tư tư nhân và đầu tư công, tiêu dùng); khai thác tốt hơn các động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, liên kết vùng...) đồng thời nâng cao hiệu quả trong điều hành, phối hợp chính sách (đặc biệt giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, chính sách giá cả và các chính sách vĩ mô khác) nhằm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô, bình ổn tỷ giá, thị trường tài chính - tiền tệ, đảm bảo an sinh xã hội...

2. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG BIỆN PHÁP HÒA BÌNH - CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG ĐÚNG ĐẮN CỦA VIỆT NAM

Trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, nhận thức và thực hiện đúng đắn việc giải quyết các bất đồng, tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình của Đảng, Nhà nước ta là cơ sở quan trọng để chủ động nhận diện, kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch về chính sách quốc phòng của Việt Nam hiện nay.

Nhận thức đúng về tranh chấp quốc tế và biện pháp giải quyết

Trong thực tiễn, mặc dù còn có nhiều quan niệm khác nhau, nhưng đều có điểm thống nhất chung về tranh chấp quốc tế, đó là: Đang diễn ra sự không thống nhất, mâu thuẫn, xung đột về quan điểm pháp lý và lợi ích giữa các quốc gia có chủ quyền hoặc các chủ thể khác của pháp luật quốc tế.

Tranh chấp quốc tế có thể xảy ra trên các lĩnh vực hoạt động quốc tế, trong đó tranh chấp về chủ quyền trên đất liền, hải đảo, trên biển, trên không và trên không gian mạng là nổi cộm, dai dẳng, khó giải quyết và tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến xung đột, chiến tranh.

Việc giải quyết tranh chấp quốc tế không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với duy trì hòa bình, ổn định, an ninh thế giới, mà còn góp phần thúc đẩy các quốc gia tuân thủ luật pháp quốc tế triệt để hơn.

Luật pháp quốc tế đã thống nhất các nguyên tắc cơ bản khi giải quyết tranh chấp quốc tế, đó là: Bằng phương pháp hòa bình, thương lượng; không được sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực; giữ nguyên hiện trạng cho đến khi đạt

đến thỏa thuận cuối cùng; các bên tranh chấp phải tự kiềm chế, không tiến hành bất cứ hoạt động nào làm cho tình hình trở nên xấu đi.

Thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị và phần tử cực đoan đưa ra nhiều ý kiến, bình luận với ý đồ xuyên tạc, âm mưu kích động chúng ta “phải có động thái mạnh mẽ, tuyên chiến quyết liệt” để chống lại các thế lực xâm phạm chủ quyền lãnh thổ quốc gia, nhất là chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Nhận thức sâu sắc về vấn đề này, Đảng, Nhà nước ta đã xác định, việc giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình là thượng sách giữ nước của Việt Nam, nhất là trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường hiện nay.

Thượng sách giữ nước và chính sách quốc phòng đúng đắn của Việt Nam

Trong giải quyết các tranh chấp, Việt Nam nhất quán sử dụng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế - đây là chủ trương, giải pháp chiến lược, là chính sách quốc phòng hiệu quả và đã được thực tiễn kiểm nghiệm là phù hợp, đúng đắn. Điều đó thể hiện ở những khía cạnh sau.

Một là, thể hiện văn hóa giữ nước chính nghĩa, hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, có đến gần hai phần ba thời gian dân tộc Việt Nam phải đứng lên tiến hành các cuộc chiến tranh, khởi nghĩa để giành và giữ quyền độc lập, tự chủ và phát triển. Nét văn hóa nổi bật trong công cuộc giữ nước của dân tộc Việt Nam là luôn nhận thức rõ rằng, mọi cuộc chiến tranh mà không đem đến hòa bình và cao hơn là không đem đến tình hữu nghị cho các dân tộc đều là cuộc chiến tranh vô nghĩa. Và không một dân tộc nào trên thế giới này lại không mong muốn có hòa bình, ổn định, độc lập, tự chủ...

Lịch sử cho thấy, biết bao công sức, xương máu của các thế hệ người Việt đã đổ xuống, thấm vào từng tấc đất trên khắp lãnh thổ Việt Nam, chính là để giữ cho nước nhà được toàn vẹn lãnh thổ, có độc lập, tự do và hòa bình. Có hòa bình rồi tiến tới xây dựng tình hữu nghị, chung sống hòa bình với các nước láng giềng, các nước khác trên thế giới, để đem lại lợi ích cho nhân dân ta, nhân dân các nước từng gây chiến với nước ta và dân tộc khác trên thế giới.

Các quốc gia yêu chuộng hòa bình xem chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong công cuộc giải phóng và bảo vệ Tổ quốc là chiến thắng chính nghĩa, là nguồn cổ vũ, khích lệ, nên họ sẵn sàng ủng hộ Việt Nam. Thực tiễn các cuộc chiến tranh giữ nước trước đây, đặc biệt là các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại Hồ Chí Minh, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ, to lớn của bạn bè yêu chuộng hòa bình trên thế giới... Do đó, chiến thắng của Việt Nam đã vượt lên một tầm cao mới, mang tầm vóc của thời đại.

Hai là, cụ thể hóa chủ trương, giải pháp chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực thực hiện mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ 21, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, với tư duy, tầm nhìn chiến lược, Đảng ta đã kế thừa và vận dụng, phát triển sáng tạo kế sách “giữ nước từ lúc nước chưa nguy” của dân tộc thành phương thức, tư tưởng chỉ đạo chiến lược chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Vì vậy, giữ được nước mà không cần phải tiến hành chiến tranh trở thành mục tiêu cơ bản, tối thượng của chính sách quốc phòng và an ninh ở nước ta hiện nay.

Để thực hiện tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu chiến lược đó cần phải triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chiến lược nhằm bảo đảm cho Đảng vững, nước giàu, dân yên, quân mạnh, thêm bạn, bớt thù. Trong đó, chủ trương thúc đẩy giải quyết các tranh chấp trong quan hệ quốc tế, nhất là vấn đề biên giới, biển, đảo bằng biện pháp hòa bình là giải pháp trọng tâm, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế... giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”.

Ba là, tạo cơ sở để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là xu thế khách quan và tiếp tục tiến triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế trong điều kiện hiện nay đòi hỏi mỗi quốc gia phải lấy nội lực là cơ bản, chiến lược lâu dài và là nhân tố quyết định; ngoại lực là nhân tố quan trọng, cần thiết. Hay nói cách khác, phải biết huy động sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại một cách phù hợp, hiệu quả.

Quan điểm của Nhà nước Việt Nam là hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển có mối quan hệ gắn bó hữu cơ. Hòa bình, ổn định và phát triển của một nước có tác động đến các nước láng giềng, khu vực và thế giới. Lợi ích của mỗi quốc gia, dân tộc cần hài hòa và tôn trọng lợi ích chính đáng, hợp pháp của các quốc gia, dân tộc khác, trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Cùng với đó, hợp tác quốc tế là xu hướng tất yếu để cùng nhau gìn giữ hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển và tình hữu nghị giữa các quốc gia; không một quốc gia đơn lẻ nào, dù lớn và giàu mạnh đến đâu, có thể giải quyết được mọi vấn đề, nhất là các vấn đề toàn cầu, mà cần phải có sự hợp tác của các nước khác, cộng đồng quốc tế và người dân. Việc giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu phải có cách tiếp cận toàn cầu, đoàn kết và hợp tác quốc tế, đề cao chủ nghĩa đa phương.

Đảng, Nhà nước Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng giải pháp hòa bình không chỉ là sự tôn trọng luật pháp quốc tế, đi đúng xu thế thời đại, mà còn góp phần quan trọng vào gìn giữ môi trường hòa bình, ổn

định, an ninh, an toàn, lợi ích quốc gia cho các nước khác. Sự đồng thuận của nhân dân trong nước, sự đồng tình, ủng hộ, ghi nhận, đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với giải pháp hòa bình Việt Nam đang thực hiện chính là cơ sở để thực hiện mục tiêu “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc” mà Đại hội XIII của Đảng xác định.

Bốn là, giải pháp tối ưu trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp hiện nay.

Trong những năm qua, Việt Nam và các nước láng giềng đã có nhiều nỗ lực trong việc áp dụng có hiệu quả luật pháp và thông lệ quốc tế để giải quyết các bất đồng, tranh chấp đặt ra. Quá trình giải quyết các bất đồng, tranh chấp giữa Việt Nam với các quốc gia khác, trong đó có vấn đề chủ quyền trên Biển Đông, Việt Nam luôn chủ trương giải quyết bất đồng, tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, thông qua đối thoại, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế; thực hiện hiệu quả và đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) nhằm duy trì hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không; tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Điều đó chứng minh rõ Việt Nam không chỉ nỗ lực vận dụng sáng tạo làm phong phú thêm luật pháp quốc tế, mà còn luôn tích cực đấu tranh bảo vệ luật pháp quốc tế, nhất là khi Việt Nam kiên trì nguyên tắc “tôn trọng pháp luật quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982” và nỗ lực đưa nguyên tắc này vào các văn kiện của ASEAN, các thỏa thuận song phương như: DOC, Tuyên bố “Nguyên tắc 6 điểm của ASEAN về Biển Đông” ngày 20/7/2012; Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc, ký ngày 11/10/2011 và dự thảo Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Đây là những minh chứng thực tiễn sinh động không chỉ thể hiện rõ thiện chí, cam kết, quyết tâm, mà còn thể hiện rõ tính hiệu quả của biện pháp hòa bình trong giải quyết tranh chấp quốc tế mà Nhà nước ta đã thực hiện. Sự nhất quán và những nỗ lực của Nhà nước ta đã bảo vệ vững chắc được chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc, ngăn chặn, đẩy lùi xung đột và chiến tranh, giữ vững an ninh quốc gia, môi trường hòa bình, ổn định để tiến hành sự nghiệp đổi mới của đất nước trong gần 4 thập niên qua đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Như vậy, có thể thấy, giải quyết các bất đồng, tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình là chủ trương chiến lược, nhất quán và là chính sách quốc phòng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với bối cảnh tình hình hiện nay và là giải pháp hiệu quả của Đảng, Nhà nước ta. Chủ trương này cần được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục quán triệt, nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc và cụ thể hóa, tổ chức thực hiện bằng những hoạt động cụ thể, thiết thực trong thời gian tới.

Mặt khác, nhận thức và thực hiện đúng đắn việc giải quyết các bất đồng, tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình của Đảng, Nhà nước ta là cơ sở quan trọng để chủ động nhận diện, kiên quyết đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch về chính sách quốc phòng của Việt Nam hiện nay.

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

VỊ THẾ CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

Với nỗ lực gắn kết cộng đồng và giữ vững vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, vị thế của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ngày càng được củng cố. ASEAN đang là “điểm sáng” về phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 và là nơi giữ được thế cân bằng trước sức ép cạnh tranh và có xu hướng đối đầu giữa các nước lớn. Trong sự thành công đó, Việt Nam đóng vai trò quan trọng, nhất là góp phần duy trì sự thống nhất, giữ vững các nguyên tắc và định hình “luật chơi” của ASEAN.

Vị thế, tầm ảnh hưởng của ASEAN trong bối cảnh mới

Thế mạnh và cơ hội mới của ASEAN

Có thể thấy, vị thế của ASEAN được định vị hay xác định không chỉ bởi khả năng, nội lực vốn có, mà còn bởi tác động từ xu hướng biến đổi trong quan hệ quốc tế thông qua tương tác với thế giới bên ngoài, nhất là các đối tác của ASEAN. Trên thực tế, trải qua gần 60 năm tồn tại và phát triển (1967 - 2024), từ bước khởi đầu khiêm tốn, ASEAN đã thành công trong việc đưa khu vực Đông Nam Á từ chia rẽ, đối đầu, nghi kỵ lẫn nhau trở thành một cộng đồng khu vực của 10 quốc gia Đông Nam Á sống trong hòa bình, hội nhập và phát triển, ngày càng có vị thế, tầm ảnh hưởng lớn trên thế giới. Hiện nay, ASEAN là một trong những khu vực được đánh giá là hấp dẫn nhất đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Năm 2022, ASEAN thu hút tới 17% nguồn vốn FDI của thế giới. Nếu năm 2010, dòng vốn FDI vào ASEAN chỉ đạt gần 76 tỷ USD, thì con số này đã tăng gấp ba lần, lên 224 tỷ USD vào năm 2022. Thị phần của ASEAN trong thương mại thế giới tăng từ khoảng 6,5% năm 2010 lên 7,5% vào năm 2021, nhanh hơn các khu vực khác. Năm 2022, tổng sản phẩm nội địa (GDP) của ASEAN đạt trên 3.300 tỷ USD và bình quân đầu người đạt trên 5.000 USD. Dự báo đến năm 2027, GDP của ASEAN có thể đạt mức trên 4.000 tỷ USD và đến năm 2030, khoảng 60% dân số ASEAN có tiềm năng gia nhập tầng lớp trung lưu. ASEAN đang được đánh giá là một thị trường tiêu thụ rộng lớn, là nền kinh tế lớn thứ năm thế giới.

Sự hiện diện và tầm quan trọng của ASEAN ngày càng mở rộng không chỉ đối với khu vực Đông Nam Á, mà còn vươn ra phạm vi toàn thế giới, nhất là ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. ASEAN đang thể hiện vai trò trung tâm thông qua các thể chế hợp tác đa phương do ASEAN dẫn dắt, như Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+). Cùng với các cơ chế hợp tác trong ASEAN, điển hình là Hiến chương ASEAN

và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, các cơ chế hợp tác đa phương trên đã và đang giúp ASEAN xử lý khá tốt mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích khu vực, lợi ích của khu vực với các đối tác bên ngoài, nhất là dung hòa lợi ích với các nước lớn, từ đó tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài cho duy trì an ninh và phát triển của ASEAN và các quốc gia thành viên, cũng như đóng góp quan trọng hơn cho hòa bình và phồn vinh ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Đáng chú ý, ASEAN và các quốc gia thành viên luôn nhận thức sâu sắc rằng Đông Nam Á và các quốc gia trong khu vực khó có thể tránh khỏi sự can dự và cạnh tranh ảnh hưởng từ các cường quốc bên ngoài. Do đó, ngay từ khi mới được thành lập, ASEAN đã chủ động thiết lập, mở rộng quan hệ với các nước lớn, theo đuổi chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa, đồng thời linh hoạt áp dụng các sách lược cân bằng. Trong những năm gần đây, ASEAN đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với hầu hết cường quốc hàng đầu thế giới, như Trung Quốc (năm 2021), Mỹ (năm 2022), Nhật Bản (năm 2023), Ấn Độ (năm 2023). Việc nâng cấp quan hệ đã giúp ASEAN bước đầu vượt qua thế “kẹt” từ sự gia tăng cạnh tranh, có xu hướng đối đầu giữa các nước lớn, nhất là Mỹ - Trung Quốc, góp phần duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình. Điều này được thể hiện một phần trong “Tài liệu về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (AOIP) của ASEAN đưa ra từ năm 2019, trong đó hoan nghênh Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và mở” (FOIP) của Mỹ, đồng thời nhấn mạnh, ASEAN mong muốn duy trì một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối thoại và hợp tác thay vì đối đầu. ASEAN hy vọng tất cả đối tác và bạn bè, nhất là các nước lớn cùng tham gia hợp tác, cạnh tranh lành mạnh và “vai trò trung tâm” của ASEAN là nguyên tắc nền tảng để thúc đẩy hợp tác trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời ASEAN tập trung củng cố và tối ưu hóa các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, trong đó có EAS, ASEAN+1, ARF, ADMM+ cùng nhiều cơ chế khác. Cách tiếp cận này giúp ASEAN giữ được sự cân bằng trong cạnh tranh địa - chính trị giữa các nước lớn để thu hút nguồn lực bên ngoài, duy trì an ninh, hợp tác và phát triển.

Bên cạnh đó, ASEAN từng bước củng cố sự đoàn kết trong nội bộ, nhất là trong ứng phó với các vấn đề nhạy cảm của khu vực. Năm 2020, dưới sự chủ trì của Việt Nam trong vai trò Chủ tịch ASEAN, ASEAN đã đạt được sự đồng thuận trong vấn đề Biển Đông, trong đó có việc soạn thảo và thông qua Bộ Quy tắc ứng xử Biển Đông (COC) phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982. Trong Tuyên bố chung của Hội nghị cấp cao ASEAN những năm tiếp theo, nội dung này tiếp tục được đề cập, góp phần gia tăng vị thế, sức mạnh của ASEAN trong hóa giải mâu thuẫn, xung đột đang nổi lên ở khu vực. Tháng 9/2023, ASEAN lần đầu tiên tiến hành tập trận chung ở khu vực Nam Biển Đông dưới sự chủ trì của In-đô-nê-xi-a, mà không có sự tham gia của các quốc gia phương Tây. Trong tình hình địa - chính trị phức tạp và bất ổn hiện nay, bằng động thái này, ASEAN đã thể hiện tính độc lập, tự chủ, trung lập cùng mong muốn duy trì môi trường hòa bình và ổn định ở khu vực Đông Nam Á.

Hiện nay, ASEAN đang là “điểm sáng” của tăng trưởng kinh tế và thu hút FDI. Tăng trưởng kinh tế của ASEAN trong năm 2023 đạt 4,4% và dự báo đạt khoảng 5% trong năm 2024 - vẫn giữ là một trong những khu vực có mức tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới (GDP của nền kinh tế thế giới chỉ đạt khoảng 3%). Hơn nữa, vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực tiếp tục được duy trì và củng cố. ASEAN không ngừng mở rộng và nâng cấp, làm sâu sắc hơn quan hệ với tất cả đối tác, kiên trì theo đuổi chiến lược đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ, cân bằng chiến lược với các nước lớn. Cùng với đó, sự gia tăng can dự, cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc thông qua các dự án địa - chiến lược, như Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) của Trung Quốc và FOIP của Mỹ cũng góp phần làm gia tăng vị thế địa - chiến lược, tài nguyên địa - chính trị của ASEAN/Đông Nam Á nêu ASEAN và các nước thành viên ngày càng đoàn kết, tự chủ chiến lược và gia tăng khả năng thích ứng, cạnh tranh.

Khó khăn và thách thức của ASEAN

Do tác động của đại dịch Covid-19 và sự suy giảm của tiến trình toàn cầu hóa cũng như tình hình thương mại, đầu tư nội khối ít được cải thiện, việc thúc đẩy một “ASEAN hợp nhất” về kinh tế chưa thực sự đạt được kết quả như mong đợi. Thực tế cho thấy, dòng vốn FDI nội khối năm 2022 đạt khoảng 21 tỷ USD, chiếm 1/7 tổng số vốn FDI vào khu vực. Trong đó, sự phân bổ vốn FDI trong ASEAN không đồng đều, khi Xin-ga-po chiếm gần 60%. Trong khi đó, thương mại nội khối có xu hướng sụt giảm, chỉ chiếm khoảng 21% thương mại của ASEAN...

Tiếp đến là thách thức từ môi trường địa - chính trị, địa - kinh tế đang biến đổi phức tạp, khó lường. Các cơ chế do Mỹ thiết lập và đang theo đuổi, như Thỏa thuận hợp tác an ninh ba bên giữa Mỹ, Anh và Ô-xtrây-li-a (AUKUS), Nhóm “Bộ Tứ” (QUAD), Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) hay việc Trung Quốc mở rộng hợp tác trên tất cả các mặt trong các cơ chế mà Trung Quốc đóng vai trò chính, như BRI, Hợp tác Mê Công - Lan Thương,... có thể làm suy yếu các thể chế hợp tác do ASEAN khởi xướng và dẫn dắt. Cùng với đó, cuộc xung đột Nga - U-crai-na và các lệnh trừng phạt lẫn nhau cũng như xu hướng tập hợp lực lượng theo “phe”, “trục” giữa Mỹ, Trung Quốc và Nga đang gia tăng, có khả năng tiếp tục tác động tiêu cực đến sự đoàn kết của ASEAN, nhất là áp lực “chọn bên”, trong một số vấn đề quốc tế.

Phát huy vai trò, vị thế của Việt Nam trong ASEAN thời gian tới

Vai trò, vị thế của Việt Nam hiện nay

Trong gần 30 năm gia nhập ASEAN, Việt Nam đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển của Hiệp hội. Trước hết, sự tham gia của Việt Nam vào ASEAN không chỉ giúp chấm dứt sự đối đầu ở khu vực Đông Nam Á từng tồn tại dưới thời kỳ Chiến tranh lạnh, mà còn là “hạt nhân” thúc đẩy sự thống nhất và đoàn kết khu vực bằng nỗ lực kết nạp các nước còn lại ở Đông Nam Á, bao gồm Cam-pu-chia, Lào và Mi-an-ma, vào “ngôi nhà chung” ASEAN. Tiếp đến, Việt Nam không chỉ tích cực tham gia, phối hợp cùng các quốc gia thành viên

ASEAN thúc đẩy sự hợp tác, liên kết nội khối, hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC), mà còn chủ động đưa ra sáng kiến hình thành Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC), đưa tiến trình hội nhập ASEAN trở nên đa diện và bao trùm. Không chỉ vậy, Việt Nam còn tích cực, chủ động đưa ra nhiều sáng kiến mới góp phần củng cố các nguyên tắc, định hình “luật chơi” của ASEAN. Đơn cử như, trong thời gian đảm nhiệm cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2010, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến mở rộng EAS để Nga và Mỹ tham gia, thành lập cơ chế Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+). Tiếp đó, trên cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam đã có những hành động kịp thời trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát, như thành lập Kho dự phòng vật tư y tế ASEAN và Trung tâm ASEAN ứng phó với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi (ACPHEED); thông qua Quỹ ASEAN ứng phó với dịch bệnh Covid-19, Khung chiến lược ASEAN về ứng phó với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp, Khung phục hồi tổng thể ASEAN. Cùng với đó, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 (ASEAN-37), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đã được ký kết; đặc biệt, lãnh đạo các nước đều quyết tâm và khẳng định cùng nhau xây dựng khu vực Biển Đông hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, dựa trên khuôn khổ luật pháp quốc tế, UNCLOS năm 1982. Những nỗ lực, đóng góp của Việt Nam đã và đang góp phần quan trọng vào duy trì, củng cố sự đoàn kết, thống nhất, thúc đẩy liên kết nội khối và mở rộng hợp tác quốc tế của ASEAN, giúp vị thế của ASEAN ngày càng trở nên quan trọng không chỉ đối với các quốc gia thành viên và khu vực, mà còn có tầm ảnh hưởng lớn trong các vấn đề quốc tế, nhất là vấn đề cân bằng chiến lược, thúc đẩy an ninh, hợp tác và phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Những thành tựu đạt được sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước cùng tinh thần tích cực, chủ động và có trách nhiệm trong tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN đã và đang góp phần nâng cao thế và lực của Việt Nam trong ASEAN và trên thế giới. Theo đánh giá của Viện nghiên cứu Lowy (Ô-xtrây-li-a) năm 2023, Việt Nam xếp ở thứ 12/26 quốc gia và vùng lãnh thổ về sức mạnh tổng hợp quốc gia. Việt Nam vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ mười ở khu vực châu Á và lớn thứ tư trong ASEAN với quy mô GDP trên 400 tỷ USD; đồng thời, được xếp vào danh sách một trong 40 nền kinh tế hàng đầu thế giới và thuộc nhóm 20 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất toàn cầu. Dự báo đến năm 2030, Việt Nam có thể được xếp trong danh sách 29 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Đặc biệt, Việt Nam luôn chủ động và tích cực tham gia mạng lưới hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), FTA Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), RCEP..., qua đó góp phần nâng cao uy tín, tầm ảnh hưởng của đất nước trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của khu vực và thế giới.

Bên cạnh đó, năng lực quân sự của Việt Nam cũng gia tăng nhanh chóng. Theo đánh giá của Viện nghiên cứu Lowy (Ô-xtrây-li-a) năm 2023, Việt Nam xếp thứ 12/26 quốc gia và vùng lãnh thổ về năng lực quân sự ở châu Á. Cùng với việc kiên trì theo đuổi nền quốc phòng hòa bình, tự vệ, Việt Nam đang nỗ

lực “đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để Việt Nam thúc đẩy hợp tác quốc phòng - an ninh trong ASEAN.

Trong những năm gần đây, Việt Nam cũng được đánh giá là quốc gia có năng lực ngoại giao xếp thứ chín tại khu vực châu Á và xếp thứ hai trong ASEAN. Đáng chú ý, ngoại giao Việt Nam không chỉ góp phần quan trọng trong đấu tranh chính trị, pháp lý về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ, mà còn tham gia xây dựng, định hình các thể chế đa phương, từng bước phát huy vai trò hòa giải các vấn đề quốc tế, trong đó có ASEAN. Việc Việt Nam tổ chức thành công Cuộc gặp thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần thứ hai vào tháng 2-2019, đảm nhiệm và hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, nâng cấp quan hệ với Hàn Quốc (năm 2022) và với Mỹ (năm 2023) lên đối tác chiến lược toàn diện,... đã và đang mở rộng thêm không gian chiến lược, cũng như vị thế và vai trò của Việt Nam nói chung, nền ngoại giao Việt Nam nói riêng trên trường quốc tế, trong đó có ASEAN.

Việc Việt Nam tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng biển và đất liền, mở rộng không gian đối ngoại cùng với sự gia tăng can dự của các nước lớn vào khu vực Đông Nam Á trong những năm gần đây cũng làm tăng tính chiến lược của địa lý Việt Nam. Thêm vào đó, Việt Nam có nguồn lực con người lớn với dân số khá đông (gần 100 triệu người trong nước và khoảng 5 triệu người Việt Nam ở nước ngoài), nguồn nhân lực trẻ cũng là một lợi thế cho phát triển đất nước. Đặc biệt, sự ổn định về chính trị của Việt Nam chính là cơ sở nền tảng quan trọng nhất, bảo đảm cho an ninh, hội nhập và phát triển của đất nước, bao gồm việc nâng cao vị thế trong ASEAN.

Tuy nhiên, vai trò và vị thế của Việt Nam cũng đứng trước không ít thách thức. Đối với Trung Quốc, Nga và Mỹ - những đối tác chiến lược toàn diện, Việt Nam đều có mối quan hệ tốt, tuy nhiên trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, để có thể tự chủ chiến lược, cân bằng, hài hòa lợi ích với các nước lớn là thách thức lớn đối với đối ngoại Việt Nam hiện nay cũng như trong thập niên tới. Cùng với đó, sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, sự nổi lên của các vấn đề an ninh phi truyền thống, như dịch bệnh, thảm họa thiên tai, an ninh mạng,... đang và sẽ tiếp tục tạo ra thách thức không nhỏ. Việt Nam là nước đang phát triển, còn hạn chế về nguồn lực, nhất là về công nghệ mới sẽ gặp khó khăn nhiều hơn trong ứng phó với các thách thức trên. Hơn nữa, Việt Nam vẫn chưa tạo dựng được một hệ thống đồng bộ và hiện đại về kết cấu hạ tầng. Các hạn chế này đang cản trở sự gia tăng nhanh chóng sức mạnh tổng hợp quốc gia nói chung, vị thế, sự đóng góp và tầm hưởng của Việt Nam trong ASEAN nói riêng.

Thúc đẩy vai trò của Việt Nam trong ASEAN trong bối cảnh mới

Lịch sử đã minh chứng, Việt Nam tham gia và ngày càng tích cực xây dựng, hoàn thiện Cộng đồng ASEAN không chỉ góp phần củng cố môi trường hòa bình, sự đoàn kết, thúc đẩy hợp tác, liên kết nội khối, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế và đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia. Đại hội XIII của Đảng (tháng 01/2021) đã chỉ rõ: “ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn”, vì vậy Việt Nam cần “chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Kông”, “chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực”. Do đó, với trách nhiệm quan trọng, trong thời gian tới, Việt Nam cần ưu tiên một số nội dung chính sau:

Thứ nhất, tiếp tục kiên trì, kiên định theo đuổi và bảo vệ các nguyên tắc cốt lõi của ASEAN, nhất là nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Trong bối cảnh sức ép “chọn bên” ngày càng gia tăng, việc kiên trì theo đuổi các nguyên tắc trên không chỉ giúp ASEAN duy trì đoàn kết nội khối, bảo đảm sự bình đẳng cả về quyền lợi và trách nhiệm cho tất cả các nước thành viên, mà còn góp phần giảm thiểu tối đa xung đột địa - chính trị tại khu vực do cạnh tranh, đối đầu giữa các nước lớn.

Thứ hai, bên cạnh việc tiếp tục coi ASEAN là một trong những trụ cột của chính sách đối ngoại đa phương, Việt Nam cần sử dụng nhiều phương thức, kết hợp với các cơ chế khác nhau mà Việt Nam tham gia, như Liên hợp quốc, Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), RCEP, CPTPP, Hợp tác Mê Kông - Lan Thương,... để thúc đẩy kết nối kinh tế nội khối, duy trì sự đoàn kết, giữ vững vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN trong các cấu trúc hợp tác đa phương mà ASEAN đã tạo dựng.

Thứ ba, cùng với ASEAN thực hiện phương châm “trung lập tích cực” trong quan hệ với các nước lớn; đồng thời, linh hoạt trong áp dụng “phương cách ASEAN”, nhất là nguyên tắc đồng thuận, trên một số vấn đề cụ thể.

Thứ tư, chủ động thực hiện các cam kết hoàn thiện Cộng đồng ASEAN, nhất là việc hướng đến xây dựng Tầm nhìn ASEAN sau năm 2025, trong đó chú trọng phát triển nền kinh tế số, kinh tế xanh, kết nối kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, công nghệ thông tin, tạo dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục đẩy mạnh quá trình hài hòa hóa hệ thống pháp luật của Việt Nam với các nước ASEAN.

Thứ năm, bên cạnh thúc đẩy liên kết kinh tế, kết nối chính phủ, kết cấu hạ tầng và ngoại giao nhân dân, Việt Nam cần nỗ lực đưa ra các sáng kiến mới thúc đẩy hợp tác an ninh ở khu vực, cả trên lĩnh vực an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

Thứ sáu, tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, dự báo về xu hướng biến động trong chính sách đối nội, đối ngoại của từng quốc gia thành viên

ASEAN, từ đó cung cấp cứ liệu khoa học cho thích ứng chính sách của Việt Nam.

Tựu trung, vị thế và tầm ảnh hưởng của ASEAN ngày càng có chiều hướng gia tăng, trong đó ASEAN đang là “điểm sáng” về phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19 và là khu vực thích ứng khá tốt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn vẫn diễn biến hết sức phức tạp để tiếp tục giữ vững “vai trò trung tâm” cũng như duy trì môi trường hòa bình, sự đoàn kết trong ASEAN. Tuy nhiên, ASEAN cũng đứng trước những thách thức không nhỏ khi sự chia rẽ, phân mảnh của hệ thống chính trị và kinh tế thế giới đang tiếp diễn, đồng thời tính đoàn kết trong nội bộ ASEAN chưa thực sự cao.

Từ khi gia nhập ASEAN (năm 1995) đến nay, Việt Nam là một phần không thể tách rời của “ngôi nhà chung” ASEAN và khu vực Đông Nam Á. Việt Nam và ASEAN đã, đang và sẽ luôn gắn kết chặt chẽ, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Thực hiện thắng lợi yêu cầu, nhiệm vụ về công tác đối ngoại trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Việt Nam sẽ góp phần không nhỏ vào tiến trình hợp tác, liên kết ASEAN và giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
